TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **88** /2018/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 04 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 179/2018/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2018, giữa:

- Bà **Hoàng Thị N** - Sinh năm: 1980;

Địa chỉ: Số nhà 82, tổ dân phố 07, phường NT, thành phố ĐBP, tỉnh Đ.

Nơi công tác: Trường THPTDTNT huyện Đ, tỉnh Đ.

- Ông **Đặng Văn S** - Sinh năm 1976;

Địa chỉ: Đồn Biên phòng TL, xã TL, huyện Đ, tỉnh Đ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hoàng Thị N và ông Đặng Văn S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về hôn nhân**: Bà Hoàng Thị N và ông Đặng Văn S thuận tình ly hôn.

*** Về con chung**: Giao con chung Đặng Đ A - Sinh ngày 07/6/2003 và Đặng Hồng N1 - Sinh ngày 19/3/2009 cho bà Hoàng Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Đặng Văn S có trách nhiệm cấp dưỡng cho con chung cho cháu N1 là 2.000.000/tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ 01/9/018 cho đến khi cháu N1 đủ tuổi thành niên.

Ông Đặng Văn S có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Bà Hoàng Thị N cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông S thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

*** Về tài sản và công nợ**: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí**:

- Bà Hoàng Thị N tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0001948 ngày 16/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ĐBP, tỉnh Đ, trả lại cho bà N 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Ông Đặng Văn S phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bà Hoàng Thị N và ông Đặng Văn S có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPĐ Phủ;
- UBND xã NH, huyện NT, tỉnh NĐ (Nơi đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS TP Đ Phủ;
- TAND tỉnh Đ;
- Lưu VP;
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Tố Loan